

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST

Ngày: 26-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh

Thẩm phán: Ông Phạm Văn Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Nho

Ông Võ Hoà Minh

Ông Lê Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thanh Giúp – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/TLST-HS, ngày 03/8/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Trung T, sinh năm 1995, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố RS, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới Th: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ và bà Bùi Thị Đ1, có vợ là Nguyễn Thị Thu T1 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Cao Minh T2 - Công ty luật TNHH MTV Song Hà Luật thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị hại:

1. Anh Trần A N, sinh năm 1992; trú tại số 162/3, ấp Thạnh H1, xã Thạnh H2, huyện Thanh P, tỉnh Bến Tre; có đơn yêu cầu xử vắng mặt.

2. Anh Phạm Minh T3, sinh năm 1993; trú tại Khu phố GL, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 8/2017, Dương Trung T cùng vợ Nguyễn Thị Thu T1 mua trả góp của hãng KIA tại thị trấn GD, huyện GD, xe ô tô KIA Cerato, biển số 70A-135.87 để T chạy xe dịch vụ và cho thuê xe tự lái. Đến tháng 01/2019, do làm ăn thu lỗ T nảy sinh ý định mua giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để sử dụng lừa đảo. T tìm trên mạng Internet đặt mua 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70A-135.87 giả (số: 017420, cấp ngày: 03/8/2017, tên chủ xe: Dương Trung T) của người đàn ông không rõ lai lịch với giá 3.000.000 đồng. T nhận giấy đăng ký giả tại ngã tư An Sương, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi có giấy giả, ngày 20/3/2020, T lấy giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70A-135.87 (giấy thật) thế chấp cho Công ty cổ phần kinh doanh F88 tại thị trấn GD, huyện GD để vay số tiền 190.000.000 đồng, T sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để chạy dịch vụ và cho thuê xe tự lái.

Do cần tiền đánh bạc nên ngày 24/7/2020, T hỏi vay của Anh Trần A N số tiền 300.000.000 đồng, T hứa sẽ làm hợp đồng ủy quyền xe ô tô biển số 70A-135.87 nếu T không trả tiền thì anh N sẽ lấy xe. T điều khiển xe ô tô và mang theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70A-135.87 giả, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của T là chưa đăng ký kết hôn với ai (bản gốc hiện đã mất) cùng anh N đến Văn phòng công chứng ĐN Tây Ninh thuộc khu phố LD, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh làm hợp đồng ủy quyền, giao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả cho N giữ, chiếm đoạt của anh N số tiền 300.000.000 đồng.

Sau khi lấy tiền anh N, T tiếp tục đặt mua 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70A-135.87 giả, (số: 017420, cấp ngày: 03/8/2017, tên chủ xe: Dương Trung T) của người đàn ông không rõ lai lịch với giá 2.500.000 đồng để sử dụng. T nhận giấy đăng ký giả tại Vincom đường Cộng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi có giấy giả, T hỏi vay của Anh Phạm Minh T3 số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 1,5%, anh T3 đồng ý cho vay, T thỏa thuận làm giấy bán xe cho anh T3. Đến ngày 03/10/2020, T viết giấy mua bán xe cho anh T3 với giá 350.000.000 đồng (trả trước số tiền 200.000.000 đồng, ngày 18/11/2020 trả tiếp số tiền 150.000.000 đồng), đưa cho anh T3 xem giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả và hứa chờ vợ Nguyễn Thị Thu T1 đến gặp anh T3 làm thủ tục bán xe. T còn nói dối với anh T3 là chị Trang đang kẹt tiền kinh doanh mua bán sữa trên mạng nên hỏi vay số tiền 250.000.000 đồng thì anh T3 đồng ý cho vay. Tổng số tiền T chiếm đoạt của anh T3 là 600.000.000 đồng.

Đến ngày 17/12/2020 và ngày 21/12/2020 Anh Phạm Minh T3, Anh Trần A N có đơn tố cáo hành vi lừa đảo của Dương Trung T.

Vật chứng thu giữ gồm: : 02 giấy “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ” Số: 017420, tên chủ xe: DƯƠNG TRUNG T SN: 1995, địa chỉ: Tổ 13 RS, TT. GD, GD, TN, biển số 70A-135.87, ngày 03/8/2017.

Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh: 02 giấy nêu trên (do Anh Trần A N và Dương Trung T giao nộp) là 02 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả được in bằng phương pháp phun màu.

Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 xe ô tô hiệu KIA Cerato, biển số 70A-135.87, màu đỏ, số khung 41M6HC104517, số máy G4FGHH676919, thời điểm năm 2020 có giá trị 478.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, T thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và bồi thường cho Anh Trần A N số tiền 300.000.000 đồng, bồi thường cho Anh Phạm Minh T3 số tiền 250.000.000 đồng.

Cáo trạng số 15/CT-VKS-P3 ngày 01 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Dương Trung T về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 năm đến 14 năm tù.

+ Đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 15 năm đến 18 năm tù.

Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền còn lại, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Anh T3 yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 350 triệu đồng. Anh N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự là chưa chính xác, vì số tiền bị cáo bán xe cho anh T3 và vay của anh T3 là giao dịch dân sự; bị cáo chỉ có hành vi lừa đảo anh N.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Để có tiền tiêu xài và chơi lô đề, Dương Trung T dùng thủ đoạn gian dối tìm mua 02 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả mang biển số 70A-135.87 (số: 017420, cấp ngày: 03/8/2017, tên chủ xe: Dương Trung T) và sử dụng 02 giấy giả này làm hợp đồng ủy quyền bán xe cho anh N để chiếm đoạt số tiền 300.000.000 đồng và hợp đồng bán xe cho anh T3 để chiếm đoạt số tiền 350.000.000 đồng; đồng thời bằng việc nói dối với anh T3 là vay tiền cho vợ mua bán sữa để chiếm đoạt của anh T3 thêm số tiền 250.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của Dương Trung T đã phạm vào các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 và Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo chiếm đoạt số tiền 900.000.000 đồng và sử dụng giấy tờ giả để thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo tại điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của Dương Trung T là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác; xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan Nhà nước. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, nhưng muốn có tiền tiêu xài và đánh bài nên dùng các thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tiền của người khác. Số tiền mà bị cáo chiếm đoạt nhiều nên cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng chống tội phạm.

Về lời bào chữa của Luật sư cho rằng bị cáo không lừa đảo anh T3 mà đó là giao dịch dân sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, tất cả các lần chiếm đoạt bị cáo đều có hành vi gian dối ngay từ trước bằng việc làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, làm giả giấy chứng nhận độc thân, nói dối là vợ kinh doanh sữa. Hơn nữa, bị cáo sử dụng số tiền đó vào việc chơi lô đề nên không có khả năng trả nợ cho bị hại, nên bào chữa của Luật sư về nội dung này là không có căn cứ.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường phần lớn số tiền cho bị hại; bản thân bị cáo có thời gian đi nghĩa vụ quân sự và được tặng giấy khen của Giám đốc Công an tỉnh Tây Ninh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần, sử dụng giấy chứng nhận xe ô tô giả để thực hiện hành vi lừa đảo nhiều lần, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng đối với bị cáo một mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xét thấy bị cáo có nhân thân tốt nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo phải chịu.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh N toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, bồi thường cho anh T3 250.000.000 đồng. Anh N có văn bản xác định đã nhận đủ 300.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm. Anh T3 xác định đã nhận 250.000.000 đồng do bị cáo bồi thường và nay yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 350.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

[7] Về sử lý vật chứng: 02 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70A-135.87 giả (số: 017420, cấp ngày: 03/8/2017, tên chủ xe: Dương Trung T) được lưu trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu cùng hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo mức có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Trung T phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Dương Trung T 10 (mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Dương Trung T 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Dương Trung T phải bồi thường cho anh cho Phạm Minh T3 số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: 02 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70A-135.87 giả (số: 017420, cấp ngày: 03/8/2017, tên chủ xe: Dương Trung T) được lưu trong hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 17.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn thời hạn 15 kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ 1 GĐKT. TANDTC;
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP. CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Phòng lý lịch STPTTN;
- Phòng KTNV. TANDTTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Thịnh